

LỊCH PHÒNG VẤN 1+4 CHIỀU NGÀY 6/7 MIỀN BẮC

No.	越文姓名 Tên tiếng việt	性別 Giới tính	出生日期 Năm tháng ngày sinh
1	ĐOÀN THỊ LY NA	女	2007/07/03
2	TRẦN LONG	男	2005/10/30
3	LÊ VĂN KHÁNH	男	2006/10/14
4	NGUYỄN MINH BÌNH PHƯỚC	男	2004/05/23
5	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	女	2007/06/09
6	VŨ NHẬT QUANG	男	2006/02/10
7	LÊ THẾ DŨNG	男	2005/07/07
8	PHẠM SỸ TUYÊN	男	2005/11/25
9	NGUYỄN XUÂN ĐIỆP	男	2007/09/02
10	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	男	2004/08/18
11	HOÀNG THỊ CHI NGÂN	女	2006/02/12
12	NGUYỄN THỊ TÚ QUYÊN	女	2007/05/06
13	TRẦN QUỐC KHÁNH	男	2007/09/02
14	DƯƠNG ĐẠI LỘC	男	2007/11/30
15	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	女	2006/03/30
16	TRẦN THỊ BÌNH	女	2005/11/25
17	LÊ VĂN TOÀN	男	2006/02/02
18	ĐỖ THỊ MAI TRANG	女	2006/09/10
19	NGUYỄN HỮU ĐÀN	男	2007/01/01
20	TRẦN LINH CHI	女	2006/03/08
21	ĐẶNG VĂN QUÂN	男	2007/12/11
22	CHU THẾ TÚ	男	2007/05/12
23	TỔNG CHIẾN CÔNG	男	2007/06/12
24	NGUYỄN VĂN DŨNG	男	2006/10/26
25	TRƯƠNG CÔNG ANH DŨNG	男	2007/09/25
26	NGUYỄN HỮU TRÍ	男	2007/11/01
27	TRẦN THỊ HẢI YẾN	女	2005/03/07